

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác quản lý Nhà nước và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay

Thực hiện Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đã tiến hành giám sát công tác quản lý Nhà nước và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay. Qua xem xét báo cáo và làm việc trực tiếp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện: Quan Sơn, Yên Định, Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Nông Cống, Đông Sơn, Nga Sơn, Hà Trung, Hoàng Hóa, Quảng Xương, Tĩnh Gia, thị xã Bỉm Sơn, thành phố Sầm Sơn và thành phố Thanh Hóa; khảo sát trực tiếp tại 50 nhà văn hóa, sân thể thao thôn, bản, khu phố trong tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả giám sát như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRONG THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, sự vào cuộc của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, công tác xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt vai trò và chức năng, góp phần tích cực trong việc xây dựng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Các hoạt động diễn ra tại hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn đã bám sát nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước, địa phương, qua đó tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, góp phần xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, rèn luyện thể chất của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

1. Việc thực hiện các văn bản của Trung ương và của tỉnh

Ngày 11/11/2013, Chính phủ ban hành Quyết định số 2164/QĐ-TTg Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu đến năm 2020, hệ thống thiết chế VHTT cơ sở được phát triển đồng bộ, từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, vui chơi giải trí của nhân dân ở các vùng, miền, khu vực trong cả nước. Phấn đấu đến năm 2030, hệ thống thiết chế VHTT cơ sở phát triển đạt các tiêu chí quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL). Mục tiêu cụ thể đến năm 2020: “có 70% số thôn (ở khu vực miền

núi là 50%) có nhà văn hóa - khu thể thao; 80% số đơn vị hành chính xã (ở khu vực miền núi là 60%) có Trung tâm VH TT; 90% số đơn vị hành chính cấp huyện có Trung tâm VH TT; 30% số đơn vị hành chính cấp huyện có nhà văn hóa thiếu nhi; 10% số đơn vị hành chính cấp huyện có Nhà văn hóa lao động; 100% số đơn vị hành chính cấp tỉnh có Trung tâm văn hóa; 100% số đơn vị cấp tỉnh có Cung Thiếu nhi; 50% số đơn vị cấp tỉnh có Nhà văn hóa Lao động; 100% Khu công nghiệp, Khu chế xuất có quy hoạch quỹ đất để xây dựng các thiết chế VH TT phục vụ công nhân, người lao động, trong đó tối thiểu 30% Khu công nghiệp, Khu chế xuất đã hoạt động xây dựng được Trung tâm Văn hóa - Thể thao”.

Thực hiện Quy hoạch của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, ngày 11/9/2014 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 119/KH-UBND về thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Đề án xây dựng một số công trình văn hóa nghệ thuật, các thiết chế văn hóa thể thao trọng điểm tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2009 - 2015, tầm nhìn đến năm 2030 (*Chi tiết tại phụ lục số 1*).

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành 32 văn bản hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về thiết chế VH TT cơ sở; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức 16 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về quản lý và nghiệp vụ tổ chức hoạt động cho hơn 300 lượt cán bộ văn hóa, thể thao cấp cơ sở. Sở đã chủ động nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh ban hành thiết kế mẫu nhà văn hóa – khu thể thao ở thôn và tương đương (gọi tắt là cấp thôn); tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện tiến hành đánh giá thực trạng cơ sở vật chất văn hóa; xây dựng quy hoạch hệ thống thiết chế VH TT; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, xây dựng các thiết chế lồng ghép với việc triển khai xây dựng tiêu chí nông thôn mới; rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao thôn sau sáp nhập và đề xuất UBND tỉnh giải pháp xử lý, khắc phục tình trạng vừa thừa, vừa thiếu sau sáp nhập.

UBND cấp huyện đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, của tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện lồng ghép phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với xây dựng nông thôn mới; ban hành các văn bản quản lý Nhà nước và hướng dẫn tổ chức các hoạt động đối với các cơ sở VH TT cấp huyện, xã, thôn trên địa bàn. Một số địa phương đã ban hành Nghị quyết về cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng và mua sắm trang thiết bị chuyên dùng cho các thiết chế VH TT; thành lập ban chủ nhiệm, ban hành nội quy, quy chế hoạt động của trung tâm VH TT xã... Bên cạnh công tác tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn chuyên môn, Sở VH TT & DL phối hợp với các huyện và cơ quan chuyên môn mở các lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ tổ chức hoạt động cho gần 500 lượt cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao cơ sở. UBND các huyện đã quan tâm chỉ đạo các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) tăng cường công tác quản lý và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa; quan tâm bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương, huy động nguồn

lực xã hội hóa đầu tư xây dựng và nâng cấp các thiết chế VH TT cơ sở. Qua giám sát cho thấy, nhiều địa phương trong tỉnh đã thực hiện tốt nguồn lực xã hội hóa như: Thành phố Thanh Hóa, các huyện Yên Định, Nga Sơn, Thiệu Hóa, Đông Sơn, Quảng Xương, Thọ Xuân, Nông Cống.

2. Công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

2.1. Công tác quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Thực hiện Quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh, các huyện, thị, thành phố đã tiến hành tích hợp nội dung quy hoạch thiết chế văn hóa, thể thao của địa phương vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Hệ thống thiết chế VH TT cơ sở của tỉnh về cơ bản đã được các cấp, các ngành, huyện, thị, thành phố quan tâm quy hoạch và đầu tư xây dựng theo hướng tiếp cận các tiêu chí quy định của Bộ VH, TT & DL, nhờ đó đã từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của nhân dân ở các vùng, miền trong tỉnh. Việc quy hoạch quỹ đất giành cho xây dựng công trình văn hóa, thể thao cơ bản đảm bảo theo đúng mục đích, kế hoạch sử dụng đất và được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Đối với thiết chế VH TT cấp tỉnh: Tính đến nay, các thiết chế VH TT cấp tỉnh đã từng bước được quy hoạch như: Thư viện tỉnh; Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn; Nhà hát nghệ thuật truyền thống; Trung tâm huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao; Sân vận động tỉnh, Trung tâm phát hành phim và Chiếu bóng; Nhà văn hóa lao động tỉnh.

- Đối với thiết chế VH TT cấp huyện: Theo kế hoạch của tỉnh về quy hoạch thiết chế VH TT cấp huyện, đến năm 2020 có 100% số đơn vị hành chính cấp huyện có trung tâm văn hóa - thể thao; 30% số đơn vị hành chính cấp huyện có nhà văn hóa thiếu nhi; 10% số đơn vị hành chính cấp huyện có nhà văn hóa lao động. Đến nay, 27/27 đơn vị đã quy hoạch trung tâm văn hóa - thể thao huyện tích hợp trong quy hoạch kinh tế - xã hội của địa phương; có 02 đơn vị quy hoạch xây dựng nhà văn hóa thiếu nhi (TP Thanh Hóa và huyện Nga Sơn).

- Đối với thiết chế VH TT xã, phường, thị trấn, thôn bản, khối phố: Về cơ bản thiết chế VH TT cấp xã, thôn trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng diện tích theo quy định của Bộ VH, TT & DL và đáp ứng nhu cầu hoạt động VH TT của nhân dân tại cộng đồng dân cư. Trừ một số công trình VH TT thuộc các thôn mới sáp nhập làm tăng quy mô về diện tích, dân số và các công trình được xây dựng trước khi thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tính đến ngày 30/11/2019, trên địa bàn toàn tỉnh có 583/635 xã đã quy hoạch quỹ đất xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao tích hợp trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới (đạt tỷ lệ 91,9%).

Qua giám sát cho thấy, công tác quy hoạch và quản lý Nhà nước về quy hoạch các thiết chế VH TT trên địa bàn tỉnh được các huyện, thị, thành phố thực hiện nghiêm túc, không để xảy ra tình trạng đến mức vi phạm quy hoạch phải xử lý hoặc công dân phản ánh, khiếu kiện. Các huyện làm tốt công tác quy hoạch và

quản lý quy hoạch như: Nga Sơn, Yên Định, Quảng Xương, Cẩm Thủy, Quan Sơn, Thọ Xuân, Đông Sơn, Hậu Lộc, Thiệu Hóa, Nông Cống.

2.2. Công tác đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Đến nay, hầu hết các thiết chế VHTT cấp huyện, xã, thôn trên địa bàn tỉnh được đầu tư gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020 và xây dựng đô thị; nguồn vốn thực hiện đầu tư từ nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa.

Qua giám sát cho thấy, hệ thống thiết chế văn hóa cấp huyện cơ bản hoàn thiện; cấp xã từng bước được đầu tư xây dựng, các sân vận động, trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa – khu thể thao thôn, các điểm vui chơi, tập luyện, hệ thống truyền thanh được nâng cấp, cải tạo. Nhiều huyện đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong việc xây dựng các nhà tập luyện và thi đấu thể thao tại các trường học, cơ quan, đơn vị, các thôn, khu dân cư. Các hoạt động VHTT hướng mạnh về cơ sở nhằm huy động đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tạo điều kiện thuận lợi thu hút xã hội hóa các hoạt động VHTT trên địa bàn.

- *Đối với cấp tỉnh:* Trong những năm gần đây, tỉnh đã dành nguồn kinh phí từng bước đầu tư xây dựng một số thiết chế VHTT cấp tỉnh như: Thư viện tỉnh, Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn, Nhà văn hóa lao động tỉnh và nâng cấp cải tạo, sửa chữa một số hạng mục của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao và Bảo tàng tỉnh. Trong đó, Thư viện tỉnh và Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn đã được đầu tư mua sắm trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đảm bảo theo quy định của Bộ VH,TT&DL và đã đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả hoạt động, thu hút sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân đến hưởng thụ văn hóa. Thư viện tỉnh hàng năm có trên 5 nghìn lượt bạn đọc đến khai thác, nghiên cứu tài liệu phục vụ nhu cầu học tập, công tác và giải trí, góp phần nâng cao dân trí, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (*Chi tiết tại phụ lục số 2*).

Tại một số Khu công nghiệp, các thiết chế VHTT phục vụ công nhân viên chức, người lao động đã được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư xây dựng như: Nhà văn hóa Xi măng Bim Sơn, Xi măng Nghi Sơn và Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn.

- *Đối với cấp huyện:* Có 19/27 huyện có trung tâm VHTT đạt tỷ lệ 70,4%, trong đó: 10/27 trung tâm đạt chuẩn (đạt tỉ lệ 37,1%) theo quy định của Bộ VH,TT&DL. Một số huyện như: Nga Sơn, Yên Định, Quan Sơn, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Nông Cống đã quan tâm dành nguồn ngân sách đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp các thiết chế VHTT và mua sắm trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng đáp ứng yêu cầu theo quy định. Trong đó, huyện Nga Sơn và thành phố Thanh Hóa đã bố trí quỹ đất và đầu tư xây dựng thiết chế VHTT phục vụ thanh thiếu niên nhi đồng và đưa vào khai thác, tổ chức hoạt động có hiệu quả (*Chi tiết tại phụ lục số 3*).

- *Đối với cấp xã:* Tính đến tháng 10/2019, trên địa bàn toàn tỉnh đã có 446/635 xã đầu tư xây dựng công trình và hoàn thiện hệ thống thiết chế VHTT phục vụ cộng đồng đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị (đạt tỷ lệ 70,3%), trong đó có

135 trung tâm VH,TT&DL xã đạt chuẩn (đạt tỷ lệ 20,3%) theo quy định của Bộ VH,TT&DL (*Chi tiết tại phụ lục số 4*).

Thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phần lớn các đơn vị hành chính cấp xã đã xây dựng thiết chế VH,TT từ nguồn ngân sách địa phương (hội trường đa năng nằm trong khuôn viên xã hoặc khu thi đấu thể thao đa năng, trung tâm VH,TT xã). Kết quả: trên địa bàn toàn tỉnh đã xây mới và cải tạo, nâng cấp 152 công trình VH,TT cấp xã (85 hội trường đa năng, 55 trung tâm thi đấu thể thao, 12 trung tâm văn hóa - thể thao) với tổng kinh phí 768,559 tỷ đồng (nguồn ngân sách là 684 tỷ đồng, nguồn xã hội hóa 84,559 tỷ đồng).

Ngoài chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh, có 6/27 đơn vị huyện đã ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao, trong đó: Thành phố Thanh Hóa hỗ trợ 55 triệu/nhà văn hóa phố, 100 triệu/nhà văn hóa thôn; huyện Thiệu Hóa hỗ trợ 500 triệu đồng/trung tâm VH,TT xã và 100 triệu/nhà văn hóa thôn; huyện Đông Sơn hỗ trợ 100 triệu/nhà văn hóa; huyện Nông Cống hỗ trợ 200 triệu đồng/trung tâm văn VH,TT xã và 50 triệu đồng/nhà văn hóa; huyện Hà Trung hỗ trợ 300 triệu/trung tâm văn hóa xã, 100 triệu/nhà văn hóa thôn; huyện Quảng Xương hỗ trợ 100 triệu đồng/nhà văn hóa thôn...

- *Đối với cấp thôn*: Đến nay, các thôn đã tiến hành xây mới và cải tạo sửa chữa, nâng cấp 1.552 nhà văn hóa – sân thể thao với tổng kinh phí 776 tỷ đồng, trong đó: nguồn ngân sách các cấp đầu tư 232,8 tỷ đồng, nguồn xã hội hóa 543,2 tỷ đồng. Các nhà văn hóa được xây dựng trong giai đoạn hiện nay cơ bản được đầu tư trang bị hệ thống âm thanh, ánh sáng, tủ sách đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động VH,TT của nhân dân, phù hợp với quy định công trình VH,TT nông thôn mới. Nhiều nhà văn hóa – sân thể thao thôn được đầu tư xây dựng đạt chuẩn, trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng, thu hút đông đảo nhân dân địa phương đến sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: xã Quý Lộc (Yên Định), xã Trường Sơn và xã Thăng Long (Nông Cống), xã Thiệu Trung (Thiệu Hoá), xã Minh Dân (Triệu Sơn), xã Nga An (Nga Sơn), xã Hoằng Thắng (Hoằng Hoá), xã Xuân Du (Nhu Thanh), xã Quảng Yên (Quảng Xương), Khu Bình Minh (TP Thanh Hóa)...

Hiện trạng nhà văn hóa, sân thể thao thôn của tỉnh: tổng số có 5.281 nhà văn hóa trên tổng số 4393 thôn sau sáp nhập, trong đó: có 1.289 nhà văn hóa đôi dư; 2.946 nhà văn hóa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt (đạt 55,8%); 135 thôn chưa có nhà văn hóa (*Chi tiết tại phụ lục số 5*).

- Về kinh phí tổ chức hoạt động trong thiết chế VH,TT: Cấp huyện là 8,723 tỷ đồng (nguồn ngân sách 7,020 tỷ đồng, nguồn xã hội hóa 1,703 tỷ đồng); cấp xã là 3,353 tỷ đồng, (nguồn ngân sách 2,160 tỷ đồng, nguồn xã hội hóa 1,193 tỷ đồng); cấp thôn là 1,328 tỷ đồng (nguồn ngân sách 324 triệu đồng, nguồn xã hội hóa 1,004 tỷ đồng).

3. Về nguồn nhân lực và công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Theo báo cáo của Sở VH,TT&DL tổng số người làm việc tại các thiết chế VH,TT cơ sở là: cấp tỉnh 309 người, cấp huyện 211 người, cấp xã 635 người.

Về cơ bản, đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động làm việc tại các thiết chế VH TT được sắp xếp bố trí phù hợp với vị trí việc làm và trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Trong đó, đội ngũ cán bộ công tác ở các thiết chế văn hóa cấp tỉnh, huyện cơ bản có đều có trình độ đại học trở lên.

Ngoài ra có 5.133 người chủ yếu là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, bí thư chi bộ, đại diện hội phụ nữ, hội người cao tuổi kiêm nhiệm, quản lý, vận hành thiết chế VH TT cấp thôn.

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động được thực hiện theo 3 cấp: (i) đối với cấp quốc gia: Cục Văn hóa cơ sở của Bộ VH, TT & DL tổ chức từ 2-3 lớp/năm cho cán bộ làm công tác nghiệp vụ tại các trung tâm văn hóa tỉnh, trung tâm văn hóa - thể thao huyện để triển khai văn bản mới và hướng dẫn nghiệp vụ. (ii) Sở VH, TT & DL tổ chức từ 1-3 lớp/năm cho đối tượng là cán bộ công chức xã phụ trách kiêm nhiệm; Trường Chính trị tỉnh tổ chức từ 1-3 lớp/năm, để bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng công tác quản lý nhà nước và tổ chức hoạt động trong thiết chế VH TT cơ sở. (iii) Phòng văn hóa - thông tin, trung tâm VH TT các huyện thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác văn hóa, thể thao và gia đình, kỹ năng tổ chức hội thi hội diễn, liên hoan văn nghệ, tuyên truyền cổ động, hoạt động bóng đá, cầu lông, bóng chuyền... Thông qua công tác tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho thấy chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ VH TT cơ sở được nâng lên một bước rõ nét, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động tại các thiết chế VH TT cơ sở ngày một tốt hơn.

Công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở hằng năm được các cơ quan quản lý trực tiếp quan tâm rà soát, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện việc bố trí, sắp xếp, sử dụng nhân lực ngày càng sát, đúng hơn so với yêu cầu nhiệm vụ thực tế tại các thiết chế VH TT ở các cấp địa phương trong tỉnh.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra và thi đua, khen thưởng

4.1. Công tác thanh tra, kiểm tra

Theo báo cáo của Sở VH, TT & DL, trong những năm qua việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý Nhà nước và tổ chức các hoạt động trong thiết chế VH TT cơ sở được lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn của ngành về xây dựng làng, bản, tổ dân phố văn hóa và kiểm tra, thẩm định việc triển khai thực hiện tiêu chí 6 và 16 về văn hóa trong xây dựng nông thôn mới. Qua thanh tra, kiểm tra phần lớn các địa phương chấp hành theo các quy định của pháp luật.

Đối với các huyện, thị, thành phố, hằng năm các đơn vị tổ chức lồng ghép kiểm tra từ 3- 4 cuộc liên quan đến công tác quản lý và tổ chức hoạt động trong thiết chế VH TT cơ sở. Trong đó, tập trung đánh giá hiệu quả hoạt động của các nhà văn hóa – khu thể thao thôn, các trung tâm VH TT xã; kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ TDTT, các nhà thi đấu, sân vận động trên địa bàn.

Hằng năm, UBND xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch kiểm tra việc quản lý các trang thiết bị, cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động tại các thiết chế

VHTT của xã, thôn; rà soát những công trình nhà văn hóa đã bị xuống cấp, các trang thiết bị hư hỏng để có kế hoạch sửa chữa.

Qua kiểm tra một số địa phương đã phát hiện và kịp thời xử lý chấn chỉnh các vi phạm trong tổ chức hoạt động và quản lý nhà văn hóa cấp thôn như: cho các tổ chức, cá nhân sử dụng bán hàng đa cấp, thuê mặt bằng kinh doanh, treo băng zôn quảng cáo các hoạt động bán hàng, cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ, thậm chí thuê. Các địa phương làm tốt công tác này như: huyện Hà Trung, Quảng Xương, Nông Cống, Nga Sơn, Yên Định, TP Sầm Sơn, Thị xã Bim Sơn.

4.2. Công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng việc quản lý và tổ chức hoạt động tại các thiết chế VHTT được quan tâm thực hiện thường xuyên và theo quy chế quy định về thi đua khen thưởng từ cấp thôn đến cấp tỉnh. Các địa phương cũng bố trí nguồn kinh phí cho việc xét tặng các danh hiệu Giấy khen Gia đình văn hóa, Giấy khen Khu dân cư văn hóa hằng năm theo quy định tại Nghị định số 122/2018/QĐ-TTg ngày 17/9/2018 và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành. Tổ chức sơ kết, tổng kết xét tặng danh hiệu “*Thôn văn hóa*”, “*Làng văn hóa*”, “*Bản văn hóa*”, “*Tổ dân phố*” ở địa phương.

Tổng kết 30 năm phong trào xây dựng làng, bản, tổ dân phố văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 1989 – 2019 cho thấy: Từ một làng văn hóa Đông Cao (xã Trung Chính, Nông Cống) được chọn làm thí điểm xây dựng mô hình làng văn hóa, sau đó đến làng Văn Đoài (Đông Văn, Đông Sơn), Ngọc Liên (Nga Liên, Nga Sơn), làng Sen (Triệu Sơn), từ năm 1991 đến 2009, trên địa bàn tỉnh đã đăng ký xây dựng và công nhận 3426/6031 thôn, bản, phố, đạt tỉ lệ 56,8%; năm 2018, con số được công nhận danh hiệu văn hóa là 4.396/6.031, đạt tỉ lệ 72,8%.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy hoạch; công tác quản lý, tổ chức hoạt động tại các thiết chế VHTT cơ sở trên địa bàn tỉnh chưa được chính quyền các cấp quan tâm đúng mức, chưa có sự thống nhất đồng bộ theo quy định; công tác thanh tra, kiểm tra theo chức năng quản lý của các cấp chưa được thực hiện thường xuyên, một số sai phạm trong các thiết chế VHTT cơ sở chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên cho cấp dưới chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả thấp, nhiều năm không có sự đổi mới nên chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển văn hóa – xã hội hiện nay.

- Đến nay chưa có quy hoạch hệ thống mạng lưới thiết chế VHTT từ tỉnh tới cơ sở theo quy định của Chính phủ; UBND tỉnh mới chỉ ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ, do đó chưa tích hợp thiết chế VHTT cơ sở vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Các thiết chế VH TT cấp tỉnh phục vụ cộng đồng chưa được quy hoạch đầu tư xây dựng đồng bộ đạt chuẩn như Trung tâm Văn hóa tỉnh, Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi cấp tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Trung tâm văn hóa – thể thao phục vụ công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Trong khi đó, mục đích, yêu cầu của Kế hoạch 119/KH –UBND ngày 11/9/2014 của UBND tỉnh ban hành nêu rõ: “Quy hoạch hệ thống thiết chế VH TT cơ sở đồng bộ về cơ sở vật chất; trang thiết bị; tổ chức bộ máy, cán bộ; tổ chức các hoạt động; thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thường xuyên đến sinh hoạt hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao và vui chơi giải trí” và đặt ra nhiều mục tiêu cụ thể nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được.

Một số thiết chế văn hóa cấp tỉnh tiếp nhận cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác bàn giao lại khi chuyển đi cơ sở mới, do các công trình đã được xây dựng từ rất lâu, nhiều hạng mục xuống cấp trầm trọng và kiến trúc không phù hợp công năng, hạn chế rất nhiều đến hoạt động của các đơn vị quản lý, sử dụng. Ví dụ như: Nhà hát Nghệ thuật truyền thống sử dụng công năng cũ của Trường Đại học VH, TT & DL; Trung tâm Văn hóa tỉnh chưa có trụ sở độc lập, cơ sở vật chất chủ yếu phục vụ hành chính, phòng chức năng chưa được đầu tư; Bảo tàng tỉnh tiếp nhận trụ sở của Bệnh viện Phụ sản từ năm 1978, do đó không phù hợp với công năng, quy chuẩn của Bảo tàng cấp tỉnh.

- Hiện nay, 65% thiết chế VH TT cấp huyện mới đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ VH, TT & DL như: diện tích hẹp, không đồng bộ về trang thiết bị, hệ thống phòng chức năng phục vụ hoạt động nghiệp vụ xuống cấp; thiếu xe lưu động, tăng âm loa máy, dụng cụ phục vụ công tác biểu diễn, tập luyện; các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chủ yếu thuê mượn. Đến nay còn 08 huyện chưa có trung tâm VH TT; tỷ lệ số huyện có nhà văn hóa thiếu nhi theo quy định còn rất thấp; các huyện, thị xã, thành phố chưa quy hoạch xây dựng nhà văn hóa lao động; nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất không quy hoạch quỹ đất để xây dựng trung tâm VH TT phục vụ công nhân, người lao động.

- Đa số Trung tâm VH TT cấp xã được xây dựng theo quy hoạch nông thôn mới, nằm trong khuôn viên UBND xã là khu vực công sở nên khó tổ chức các hoạt động cộng đồng tại các thiết chế trong giờ hành chính, vì vậy hiệu quả khai thác sử dụng thiết chế còn nhiều hạn chế, gây lãng phí đầu tư. Có 45 đơn vị hành chính cấp xã (chiếm 8,5%) chưa quy hoạch được quỹ đất và xây dựng Trung tâm VH TT.

- Thiết chế VH TT cấp thôn chủ yếu được đầu tư bằng nguồn xã hội hóa nên không ít nhà văn hóa, sân thể thao thiếu diện tích đất, không gian chật hẹp, trang thiết bị còn nghèo nàn, thiếu công trình phụ trợ và nhiều trang thiết bị theo quy định (có 70% nhà văn hóa thôn chỉ trang bị được bàn ghế, loa đài).

- Tổ chức bộ máy và nhân lực Trung tâm VH TT xã chưa được thực hiện thống nhất theo quy định, tùy tình hình của mỗi địa phương. Cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa các cấp chưa có hướng dẫn về quản lý và tổ chức hoạt động tại nhà văn hóa thôn, vì vậy hoạt động của nhà văn hóa tốt hay xấu phụ thuộc vào phong trào, truyền thống của mỗi địa phương, chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển và

hưởng thụ văn hóa của nhân dân trong giai đoạn hiện nay. Các hoạt động vui chơi, giải trí cho thanh thiếu niên phần lớn tập trung ở khu vực đô thị; thanh thiếu niên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn chưa được tiếp cận nhiều.

- Sau khi sáp nhập số thôn, bản, khu phố có 1.289 nhà văn hóa dôi dư nhưng đa số không đáp ứng yêu cầu sử dụng của thôn mới do diện tích nhà văn hóa nhỏ so với quy mô dân số sau sáp nhập; nhiều nhà văn hóa không còn nằm trong khu vực trung tâm gây khó khăn cho tổ chức các hoạt động của nhân dân. Hiện nay, nhiều địa phương đang lúng túng trước việc thừa nhà văn hóa thôn nhưng nhân dân lại thiếu nơi sinh hoạt.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số cấp ủy, chính quyền, bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sự nghiệp văn hóa, thể thao nên chưa thật sự quan tâm đến việc xây dựng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở.

- Nguồn ngân sách chi cho sự nghiệp phát triển VH,TT cơ sở hằng năm trên địa bàn tỉnh còn quá thấp, các địa phương khó bố trí được nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị và tổ chức hoạt động trong thiết chế VH,TT cơ sở; kinh phí hoạt động thường xuyên của trung tâm VH,TT xã và nhà văn hóa thôn còn hạn hẹp, chủ yếu huy động từ nguồn xã hội hóa nên khó khăn trong việc tổ chức duy trì hoạt động và chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình hiện nay.

- Cơ chế chính, sách hỗ trợ việc xây dựng, mua sắm trang thiết bị và tổ chức duy trì hoạt động tại các thiết chế VH,TT cơ sở chậm được ban hành.

- Một số quy định của Bộ VH,TT&DL về diện tích nhà văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn chưa phù hợp với một số địa phương trong tỉnh có quỹ đất hẹp như Thị xã Bim Sơn, TP Thanh Hóa, các huyện Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát...

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Sở VH,TT&DL và các sở, ngành liên quan chưa quyết liệt trong việc tham mưu cho tỉnh bố trí quy hoạch quỹ đất, cân đối nguồn kinh phí, ban hành cơ chế chính sách xây dựng hệ thống thiết chế VH,TT cơ sở (đặc biệt là cấp tỉnh).

- Một số địa phương tập trung cao đầu tư cho phát triển kinh tế nhưng chưa coi trọng việc đầu tư cho sự nghiệp xây dựng đời sống văn hóa, thể thao; chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của văn hóa, thể thao đối với sự phát triển.

- Công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng thiết chế VH,TT chưa được chú trọng, vẫn còn tư tưởng trông chờ vào kinh phí Nhà nước; chưa tạo điều kiện thuận lợi để thu hút cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư tham gia xây dựng và phát triển hệ thống thiết chế VH,TT trên địa bàn, trong đó có khu vui chơi giải trí cho đối tượng thanh thiếu nhi.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao cơ sở ở một số địa phương còn thiếu và yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; công chức văn hóa xã kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên việc tham mưu và tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao tại địa

phương hiệu quả chưa cao; Nhà văn hóa thôn đang được giao cho nhiều đối tượng quản lý, chưa có một mô hình quản lý thống nhất trong toàn tỉnh.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, phụ trách trong các thiết VHTT xã, thôn còn hình thức, đối phó, chậm đổi mới về phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nhằm tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, đồng thời nhanh chóng khắc phục có hiệu quả những tồn tại, hạn chế như đã nêu trên. Ban Văn hóa - Xã hội kiến nghị và đề xuất như sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh

1.1. Hoàn thiện xây dựng quy hoạch và thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh sớm chỉ đạo công tác xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế VHTT cơ sở đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, các quy định mới trong Luật Quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật để đảm bảo cho hệ thống thiết chế VHTT được đồng bộ, phát triển rộng khắp trong địa bàn toàn tỉnh.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan, xây dựng quy hoạch tổng thể hệ thống thiết chế VHTT trên địa bàn tích hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương để bố trí nguồn vốn.

- Tiếp tục chỉ đạo Sở VH,TT&DL phối hợp tích cực với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các quy hoạch thiết chế VHTT đã được phê duyệt đảm bảo theo quy định của pháp luật; Rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 11/9/2014 của UBND tỉnh để kịp thời có giải pháp điều chỉnh những bất cập trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2.2. Đẩy mạnh việc triển khai và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao nhận thức về thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Kiến nghị với Chính phủ hoàn thiện, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý, quy chế hoạt động, cơ chế chính sách và kinh phí đầu tư đối với hệ thống thiết chế VHTT; đưa vào Luật Thi đua khen thưởng công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và làng, thôn văn hóa cấp tỉnh; Tăng mức kinh phí hỗ trợ xây dựng thiết chế VHTT trong Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Ban hành Thông tư quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của trung tâm VHTT cấp xã; nhà văn hóa cấp thôn; Điều chỉnh các nội dung Thông tư quy định về nhà văn hóa - khu thể thao thôn, bản phù hợp với quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ.

- UBND tỉnh sớm rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh những văn bản đã ban hành nhưng trong quá trình triển khai bộc lộ một số hạn chế, bất cập; tăng

cường nghiên cứu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng thiết chế VH TT phù hợp với địa bàn, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, đáp ứng nhu cầu, lợi ích của người dân; nâng cao vai trò, quyền hạn của các cơ quan cấp dưới quản lý trực tiếp, quy định rõ trách nhiệm để công tác quản lý, phối hợp được chặt chẽ; bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ thiết chế văn hóa để vận hành, khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc đầu tư xây dựng và hoạt động tại thiết chế VH TT cơ sở, kịp thời ngăn ngừa những sai phạm trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ tại các thiết chế VH TT góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, đáp ứng mục tiêu phát triển văn hóa của tỉnh đã đề ra.

2.3. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Tỉnh sớm bố trí nguồn kinh phí triển khai xây dựng hoàn thiện thiết chế VH TT trọng điểm của tỉnh như: Trung tâm văn hóa tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi cấp tỉnh. Hằng năm bố trí nguồn kinh phí cho Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa để đầu tư xây dựng, sửa chữa hệ thống thiết chế VH TT đã xuống cấp và không đảm bảo theo quy định của Bộ VH,TT&DL. Trong đó, quan tâm xây dựng thiết chế VH TT cho các huyện miền núi và đồng bào các dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo cấp huyện quy hoạch quỹ đất, cân đối bố trí nguồn ngân sách và huy động các nguồn hợp pháp khác triển khai xây dựng nhà văn hóa lao động, nhà văn hóa thiếu nhi; giành quỹ đất trong các khu công nghiệp, khu chế xuất để xây dựng trung tâm VH TT phục vụ công nhân, người lao động.

- Chỉ đạo Sở VH,TT&DL xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch hoạt động theo chủ đề hằng năm về công tác quản lý, khai thác, sử dụng các thiết chế VH TT cơ sở. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động VH TT thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia, khuyến khích việc hình thành câu lạc bộ thể dục - thể thao, văn hóa - văn nghệ. Phát huy vai trò các môn sở thích như: bóng đá, bóng bàn, cầu lông, võ, thể dục nhịp điệu, ca múa, nhạc, câu lạc bộ dưỡng sinh, khiêu vũ cổ điển, dance sport, nhóm sở thích; phục hồi và phát triển các trò chơi dân gian gắn với nét đẹp truyền thống của các địa phương.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ cơ sở về công tác quản lý, quy hoạch, xây dựng thiết chế VH TT. Tăng cường việc tổ chức, chỉ đạo công tác thanh, kiểm tra và thi đua, khen thưởng trên địa bàn.

2.4. Đối với các thiết chế văn hóa thôn, bản, khu phố sau sáp nhập

Đề nghị UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, địa phương giải quyết những nội dung liên quan đến thiết chế VH TT cấp xã, thôn sau sáp nhập. Sớm có chủ trương xử lý nhà văn hóa sau sáp nhập nằm ở vị trí không thuận tiện, diện tích hẹp, cơ sở vật chất xuống cấp không đảm bảo cho hoạt động của nhân dân. Đối với nhà văn hóa nằm ở vị trí phù hợp thuận lợi cho sinh hoạt của thôn mới, song về điều kiện trang thiết bị không đảm bảo thì có chính sách hỗ trợ cho việc cải tạo, nâng cấp đảm bảo cho sinh hoạt thôn mới.

II. Đề nghị các huyện, thị xã, thành phố

- Bố trí quy hoạch quỹ đất, huy động nguồn kinh phí để xây dựng hoàn thiện hệ thống thiết chế VH TT trên địa bàn, trong đó cần ưu tiên đầu tư xây dựng thiết chế VH TT phục vụ thanh thiếu nhi.

- Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động tại trung tâm VH TT cấp xã, nhà văn hóa - khu thể thao cấp thôn; Làm tốt công tác xã hội hóa các hoạt động, phong trào xây dựng thiết chế VH TT nhằm phát huy sự tham gia đóng góp của nhân dân, đồng thời phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong nội dung hoạt động của thiết chế văn hóa. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn, mức sống của người dân trên địa bàn để xây dựng các thiết chế văn hóa phù hợp, tránh phô trương, hình thức, chạy đua thành tích, chỉ tiêu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các vi phạm về quy hoạch, xây dựng và tổ chức hoạt động trong các thiết chế VH TT trên địa bàn. Quan tâm thực hiện công tác thi đua - khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động và đóng góp xây dựng, phát triển các thiết chế VH TT địa phương.

- Bổ sung, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý trong các thiết chế VH TT cấp xã, thôn; cân đối kinh phí hỗ trợ cho đội ngũ phụ trách văn hóa - thể thao cấp thôn. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc quản lý và sử dụng có hiệu quả các thiết chế VH TT tại địa phương.

- Đối với các thiết chế VH TT dôi dư sau sáp nhập, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế, nhu cầu cụ thể của địa phương để đề xuất phương án sử dụng phù hợp, linh hoạt, hiệu quả, tránh lãng phí.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát công tác quản lý nhà nước và tổ chức hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay.

Ban Văn hóa - Xã hội kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. BAN VĂN HÓA XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Phát

PHỤ LỤC SỐ 1
CÁC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG, CỦA TỈNH VỀ
THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CƠ SỞ

(Kèm theo Báo cáo số 511/BC-HĐND ngày 05/12/2019 của Ban VHXH HĐND tỉnh)

I. CÁC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

1. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) của Đảng.
2. Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị TW 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.
3. Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống TCVH, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030.
4. Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.
5. Quyết định số 22/QĐ- TTg ngày 5/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.
6. Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.
7. Thông tư số 05/TT- BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ VHTTDL về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/TT- BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định về mẫu tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa thể thao xã.
8. Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn.
9. Thông tư số 06/2011/TT- BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.
10. Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

II. CÁC VĂN BẢN CỦA TỈNH

1. Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 21/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.
2. Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Đề án xây dựng một số công trình văn hóa nghệ thuật, các thiết chế văn hóa, thể thao trọng điểm tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2009-2015, tầm nhìn đến năm 2030.
3. Quyết định số 2392/2017/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 về việc ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố “thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020.

4. Quyết định số 1415/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020.

5. Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

6. Quyết định số 4296/2013/QĐ-UBND ngày 04/12/2013 về ban hành tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

7. Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 04/8/2017 triển khai thực hiện Đề án truyền thông về phát triển phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

8. Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 11/9/2014 về việc thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống TCVH, TT cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030.

9. Văn bản số 7023/UBND-VX ngày 07/6/2019 về nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh.

BAN VĂN HÓA – XÃ HỘI HĐND TỈNH

PHỤ LỤC SỐ 2
SỐ LIỆU THIẾT CHẾ VĂN HÓA - THỂ THAO CẤP TỈNH
((Kèm theo Báo cáo số 511/BC-HĐND ngày 05/12/2019 của Ban VHXH HĐND tỉnh)

TT	Thiết chế VHTT, cơ sở TDTT các cấp	Địa điểm công trình xây dựng	Diện tích	Quy mô xây dựng hiện trạng	Tổ chức bộ máy hoạt động	Diện tích đất quy hoạch	Thực trạng sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trung tâm Văn hóa tỉnh.	Đang bố trí tạm thời tại tầng 2, Khu Trung tâm Triển Lãm, Hội chợ quảng cáo, Đài PT&TH tỉnh	650 m ²	13 phòng làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo: Giám đốc, chưa có Phó GD. - Gồm: 03 phòng: Nghiệp vụ Văn hóa văn nghệ quần chúng; nghiệp vụ tuyên truyền cổ động; Hành chính Tổng hợp. - Số người được giao: 31 - Số người hiện có: 24 	Năm 1989, được phê duyệt quy hoạch tại Nhà hát nhân dân và hiện tại chưa có bổ sung quy hoạch.	Trung tâm chưa có trụ sở làm việc ổn định, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc thiếu thốn.
2	Thư Viện tỉnh	Số 28 Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh hóa	3.161m ²	6 phòng chức năng	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo: Giám đốc, 01 Phó giám đốc. - Gồm: 06 phòng: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phục vụ bạn đọc; Bổ sung - Biên mục; Địa chỉ và thông tin thư mục; Tin học; Xây dựng phong trào - Số người được giao: 24. - Lao động hợp đồng: 01 - Số người hiện có: 23 	8.492 m ²	Quy mô diện tích các phòng chức năng đảm bảo theo quy chuẩn.
3	Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống.	Số 20 Nguyễn Du - Phường Điện Biên Thành phố Thanh Hóa	1.543,39 m ²	Nhà A; D1, D2, E; nhà biểu diễn, Nhà mỹ thuật, Nhà bảo vệ, nhà vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo: có 05 Phó Giám đốc - Gồm: 07 phòng, đoàn: Phòng Tổ chức - Hành chính; Nghệ thuật; Tổ chức biểu diễn; Đoàn Nghệ thuật Chèo; Tuồng; Cải lương; Dân ca; Dân vũ. - Số người được giao: 87 Số người hiện có: 81 	4.782.1m ²	Quỹ đất tình bàn giao được sử dụng đúng mục đích

TT	Thiết chế VHTT, cơ sở TDTT các cấp	Địa điểm công trình xây dựng	Diện tích	Quy mô xây dựng hiện trạng	Tổ chức bộ máy hoạt động	Diện tích đất quy hoạch	Thực trạng sử dụng
4	Nhà hát Ca múa Kịch Lam Sơn	Số 22 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, TP TH	4.588m ²	Các phòng làm việc: 1.588; Diện tích rạp hát và phòng khán giả; 3000m ²	- Lãnh đạo: Giám đốc, 02 Phó giám đốc. - Gồm: 04 phòng, đoàn: Phòng Tổng hợp Hành chính; Kế hoạch Nghiệp vụ; Đoàn Ca múa; Đoàn Kịch nói. - Số người được giao: 65. - Số người hiện có: 63.	6.080m ²	Đất quy hoạch cho Nhà hát sử dụng đúng mục đích
5	Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng.	Số 148 Tổng Duy Tân, Phường Lam Sơn- Thành phố Thanh Hóa	586 m ²	Nhà làm việc, Phòng chiếu phim; nhà dịch vụ; khu vệ sinh sân sau sân trước.	- Lãnh đạo: có 02 Phó Giám đốc. - Gồm: Phòng Hành chính tổng hợp; Quản lý nghiệp vụ chiếu bóng; Dịch vụ; Kinh doanh - Số người được giao: 30	833m ²	Quyỹ đất được sử dụng đúng mục đích.
6	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao	Số 24 Hoàng Văn Thụ, Phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa	6.984,72	- Nhà tập luyện: 972 m ² ; Nhà tập bắn súng: 1.638m ² . Bể bơi lớn: 2.400 m ² ; Bể bơi thiếu niên: 450m ² ; Nhà tập võ: 450 m ² . Nhà 1 tầng: 933,66 m ²	- Lãnh đạo: có 05 Phó Giám đốc. - Gồm: 05 phòng: Phòng Tổ chức hành chính; Tổ chức thi đấu thể thao; Quản lý huấn luyện; Quản lý các công trình thể thao; Khoa học và Y học Thể dục thể thao. - Số người được giao: 74 - Số người hiện có: 70	23.0000 m ²	Các công trình về quy mô, diện tích chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.
		Số 37 Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, TPTH	778	01 Sân vận động, khung thép, mái tôn		778	Công trình đã được sử dụng đúng mục đích.
		Số 89 Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TPTH.	3.9	Sàn thi đấu 26m x 46m; khán giả 2.500 chỗ ngồi		13	Xây dựng năm 2000 sử dụng bình thường.
7	Bảo tàng tỉnh	Số 206 Đường Trường Thi-TP Thanh Hóa;	6,975.5	- Hệ thống trưng bày, tuyên truyền: 7 phòng; Hệ thống kho bảo hiện vật: 4 phân kho	- Lãnh đạo: có 01 Phó Giám đốc. - Gồm: 04 phòng: Phòng Hành chính – Tổ chức; Trưng bày - tuyên truyền; Kiểm kê - Bảo quản; Suu tầm. - Số người được giao: 17	13.218,5 m ²	Các hạng mục của Bảo tàng được sửa chữa, cải tạo nhiều lần trên nền cũ nhưng vẫn không đáp ứng được yêu cầu

PHỤ LỤC SỐ 03
SỐ LIỆU THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CẤP HUYỆN
(Kèm theo Báo cáo số 511/BC-HĐND ngày 05/12/2019 của Ban VHXH HĐND tỉnh)

TT	Đơn vị	Thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện							
		2015		2016		2017		2018	
		Tổng số	Đạt chuẩn	Tổng số	Đạt chuẩn	Tổng số	Đạt chuẩn	Tổng số	Đạt chuẩn
I	MIỀN XUÔI	15	8	15	8	15	8	15	8
1	TP.T Hoá	0	0	0	0	0	0	0	0
2	TX.Sâm Sơn	0	0	0	0	0	0	0	0
3	TX. Bim Sơn	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Vĩnh Lộc	2	1	2	1	2	1	2	1
5	Yên Định	1	1	1	1	1	1	1	1
6	Thọ Xuân	2	1	2	1	2	1	2	1
7	Thiệu Hoá	1	1	1	1	1	1	1	1
8	Đông Sơn	1	1	1	1	1	1	1	1
9	Triệu Sơn	1	0	1	0	1	0	1	0
10	Hoàng Hoá	1	1	1	1	1	1	1	1
11	Hà Trung	1	0	1	0	1	0	1	0
12	Hậu Lộc	1	0	1	0	1	0	1	0
13	Nga Sơn	1	1	1	1	1	1	1	1
14	Q. Xương	1	1	1	1	1	1	1	1
15	Tĩnh Gia	1	0	1	0	1	0	1	0
16	Nông Cống	1	0	1	0	1	0	1	0
II	MIỀN NÚI	7	2	7	1	7	1	7	1
17	Mường Lát	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Quan Hoá	1	0	1	0	1	0	1	0
19	Quan Sơn	1	0	1	0	1	0	1	0
20	Bá Thước	1	0	1	0	1	0	1	0
21	Lang Chánh	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Ngọc Lặc	1	0	1	0	1	0	1	0
23	T. Thành	1	1	1	0	1	0	1	0
24	Cẩm Thủy	1	1	1	1	1	1	1	1
25	Như Xuân	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Như Thanh	1	0	1	0	1	0	1	0
27	Thường Xuân	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số		22	10	22	9	22	9	22	9
Tỷ lệ %		81.5	37.0	81.5	33.3	81.5	33.3	81.5	33.3

Nguồn: Sở VH, TT & DL

PHỤ LỤC SỐ 04
SỐ LIỆU THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CẤP XÃ
(Kèm theo Báo cáo số 511/BC-HĐND ngày 05/12/2019 của Ban VHXH HĐND tỉnh)

TT	Đơn vị	Thiết chế Văn hóa, Thể thao cấp xã											
		2015			2016			2017			2018		
		Cơ sở vật chất VH cấp xã	Tổng số TTVH xã	Số TTVH xã đạt chuẩn theo TT 12	Cơ sở vật chất VH cấp xã	Tổng số TTVH xã	Số TTVH xã đạt chuẩn theo TT 12	Cơ sở vật chất VH cấp xã	Tổng số TTVH xã	Số TTVH xã đạt chuẩn theo TT 12	Cơ sở vật chất VH cấp xã	Tổng số TTVH xã	Số TTVH xã đạt chuẩn theo TT 12
I	MIỀN XUÔI	262	106	53	292	134	77	307	150	93	323	166	109
1	TP.T Hoá	13	1	1	15	1	1	16	2	2	17	3	3
2	TX.Sầm Sơn	1	1	1	3	1	1	4	2	2	5	3	3
3	TX. Bim Sơn	1	0	0	1	0	0	1	1	1	2	2	2
4	Vĩnh Lộc	12	6	4	14	8	7	15	9	8	16	10	9
5	Yên Định	25	14	6	27	16	8	28	17	9	29	18	10
6	Thọ Xuân	34	4	2	36	6	5	37	7	6	38	8	7
7	Thiệu Hoá	13	8	2	15	10	3	16	11	4	17	12	5
8	Đông Sơn	10	5	3	12	8	4	13	9	5	14	10	6
9	Triệu Sơn	16	9	3	18	12	4	19	13	5	20	14	6
10	Hoảng Hoá	31	4	0	33	5	1	34	6	2	35	7	3
11	Hà Trung	13	7	2	15	8	3	16	9	4	17	10	5
12	Hậu Lộc	15	9	6	17	11	8	18	12	9	19	13	10
13	Nga Sơn	22	13	7	24	15	9	25	16	10	26	17	11
14	Q. Xương	22	14	9	24	17	11	25	18	12	26	19	13
15	Tĩnh Gia	20	9	6	22	13	10	23	14	11	24	15	12
16	Nông Công	14	2	1	16	3	2	17	4	3	18	5	4
II	MIỀN NÚI	74	31	7	82	38	8	112	35	15	123	46	26
17	Mường Lát	0	0	0	1	1	0	2	2	1	3	3	2
18	Quan Hoá	6	0	0	7	0	0	10	1	0	11	2	1
19	Quan Sơn	12	0	0	10	0	0	7	4	1	8	5	2
20	Bá Thước	14	3	0	15	4	0	18	1	0	19	2	1
21	Lạng Chánh	2	1	1	3	1	1	9	5	2	10	6	3
22	Ngọc Lặc	2	2	2	3	3	2	7	4	3	8	5	4
23	T. Thành	9	8	1	11	9	1	11	7	2	12	8	3
24	Cẩm Thủy	2	2	1	2	2	1	18	4	2	19	5	3
25	Như Xuân	8	3	1	10	3	1	6	3	2	7	4	3
26	Như Thanh	12	8	1	12	10	1	12	3	2	13	4	3
27	Thường Xuân	7	4	0	8	5	1	12	1	0	13	2	1
Tổng số		336	137	60	374	172	85	419	185	108	446	212	135
Tỷ lệ %		52.9	21.6	9.4	58.9	27.1	13.4	66.0	29.1	17.0	70.2	33.4	21.3

Nguồn: Sở VH, TT & DL

PHỤ LỤC SỐ 05 SỐ LIỆU THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CẤP THÔN
(Kèm theo Báo cáo số 511/BC-HĐND ngày 05/12/2019 của Ban VHXH HĐND tỉnh)

T T	Đơn vị	Nhà Văn hóa, Khu thể thao thôn									
		2015		2016		2017		2018		30/6/2019 (Sau sáp nhập thôn)	
		TS	ĐC	TS	ĐC	TS	ĐC	TS	Đáp ứng	NVH đư ra	chưa có NVH
I	MIỀN XUÔI	3,443	1,749	3,507	1,810	3,619	1,922	3,747	1,986	1,027	57
1	TP.T Hoá	393	212	397	216	404	223	412	227	101	2
2	TX.Sâm Sơn	96	2	100	3	107	10	115	14	32	3
3	TX. Bim Sơn	45	2	49	6	56	13	64	17	6	0
4	Vĩnh Lộc	91	90	95	94	102	101	110	105	5	0
5	Yên Định	224	75	228	79	235	86	243	90	96	8
6	Thọ Xuân	372	190	376	194	383	201	391	205	115	1
7	Thiệu Hoá	198	173	202	177	209	184	217	188	50	0
8	Đông Sơn	109	38	113	42	120	49	128	53	36	2
9	Triệu Sơn	311	124	315	128	322	135	330	139	113	14
10	Hoảng Hoá	294	172	298	176	305	183	313	187	79	8
11	Hà Trung	163	109	167	113	174	120	182	124	39	2
12	Hậu Lộc	183	101	187	105	194	112	202	116	55	6
13	Nga Sơn	215	86	219	90	226	97	234	101	66	0
14	Q. Xương	273	173	277	177	284	184	292	188	104	0
15	Tĩnh Gia	212	102	216	106	223	113	231	117	40	3
16	Nông Cống	264	100	268	104	275	111	283	115	90	8
II	MIỀN NÚI	1,370	817	1,414	839	1,491	916	1,535	960	262	78
17	Mường Lát	35	17	39	19	46	26	50	30	1	38
18	Quan Hoá	53	37	57	39	64	46	68	50	2	5
19	Quan Sơn	54	30	58	32	65	39	69	43	2	1
20	Bá Thước	141	100	145	102	152	109	156	113	4	7
21	Lang Chánh	67	39	71	41	78	48	82	52	12	8
22	Ngọc Lặc	245	152	249	154	256	161	260	165	45	3
23	T. Thành	221	171	225	173	232	180	236	184	39	1
24	Cẩm Thủy	199	79	203	81	210	88	214	92	95	0
25	Như Xuân	129	78	133	80	140	87	144	91	26	10
26	Như Thanh	129	71	133	73	140	80	144	84	27	0
27	Thường Xuân	97	43	101	45	108	52	112	56	9	5
Tổng số		4,813	2,566	4,921	2,649	5,110	2,838	5,282	2,946	1,289	135
Tỷ lệ %		79.8	42.5	81.6	43.9	84.7	47.1	87.6	48.8	29.3	3.1

Nguồn: Sở VH, TT&DL